

Số: 68/2026/QĐST-HNGĐ

L, ngày 25 tháng 3 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – L

Căn cứ các Điều 149, 212, 213, 361, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ các Điều 54, 55, 57, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 100/2026/TLST – HNGĐ, ngày 26 tháng 02 năm 2026 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình:

1. Anh Nguyễn Hùng P, sinh năm 1997

Địa chỉ: Tổ 01, phường Đoàn K, tỉnh L

2. Chị Nguyễn Thị Ngọc Á, sinh năm 1998

Địa chỉ: Tổ 01, phường Đoàn K, tỉnh L

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Ngày 17 tháng 3 năm 2026, Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng anh Nguyễn Hùng P và chị Nguyễn Thị Ngọc Á trở về đoàn tụ nhưng không thành. Tòa án đã lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành (ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận của các đương sự), xét thấy:

[1] Về quan hệ hôn nhân: anh Nguyễn Hùng P và chị Nguyễn Thị Ngọc Á là vợ chồng hợp pháp theo Giấy chứng nhận kết hôn ngày 21/3/2022 tại UBND phường Đoàn K, thành phố L, tỉnh L (nay là UBND phường Đoàn K, tỉnh L). Đến nay anh P và chị Ngọc Á đều thực sự tự nguyện ly hôn và cùng yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn nên được chấp nhận

[2] Anh Nguyễn Hùng P và chị Nguyễn Thị Ngọc Á đã thỏa thuận được với nhau: về con chung, cấp dưỡng nuôi con chung; tài sản chung, nợ chung, cho vay chung tự khai không yêu cầu Tòa án giải quyết; về nghĩa vụ chịu lệ phí việc hôn nhân và gia đình được ghi nhận trong Biên bản Hòa giải đoàn tụ không thành. Việc thỏa thuận đó là tự nguyện, nội dung thỏa thuận đảm bảo quyền lợi chính đáng của các bên, không vi phạm điều cấm của Luật và không trái đạo đức xã hội nên Tòa án cần chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải, hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Hùng P và chị Nguyễn Thị Ngọc Á.

- Về việc nuôi con: anh Nguyễn Hùng P và chị Nguyễn Thị Ngọc Á có 01 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Minh T, sinh ngày 31/3/2023. Chị Nguyễn Thị Ngọc Á và anh Nguyễn Hùng P thỏa thuận về việc nuôi con sau khi ly hôn như sau:

Chị Nguyễn Thị Ngọc Á là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là cháu Nguyễn Ngọc Minh T cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: chị Nguyễn Thị Ngọc Á và anh Nguyễn Hùng P thỏa thuận để anh Nguyễn Hùng P là người cấp dưỡng nuôi con chung với mức cấp dưỡng là 2.500.000 đồng/tháng (*bằng chữ: hai triệu năm trăm nghìn đồng*) cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động. Việc cấp dưỡng sẽ được thực hiện vào ngày 15 hàng tháng tính từ ngày 15/5/2026 bằng hình thức chuyển khoản vào số tài khoản của chị Nguyễn Thị Ngọc Á theo số tài khoản: 10687..... mang tên Nguyễn Thị Ngọc Á được mở tại Ngân hàng Viettin Bank – Chi nhánh Nam Thăng Long PGD Mỹ Đình – Hà Nội.

Anh Nguyễn Hùng P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn và không ai được cản trở anh P thực hiện quyền này.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật, chị Ngọc Á có đơn yêu cầu thi hành án, anh P chưa thi hành được (không đóng tiền cấp dưỡng nuôi con như trên hoặc không đóng đầy đủ) thì bên phải thi hành án còn phải chịu thêm phần lãi suất đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

- Về chia tài sản (tài sản chung, nợ chung, cho vay chung): chị Nguyễn Thị Ngọc Á và anh Nguyễn Hùng P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: anh Nguyễn Hùng P và chị Nguyễn Thị Ngọc Á thỏa thuận chị Ngọc Á là người nộp toàn bộ lệ phí việc Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm là 300.000

đồng. Xác nhận chị Nguyễn Thị Ngọc Á đã nộp đủ số tiền lệ phí việc Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm theo biên lai số 0000074 ngày 26/02/2026 tại Phòng Thi hành án Dân sự Khu vực 1 - L

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh L;
- VKSND KV1- L;
- Phòng THADS Khu vực 1- L;
- UBND phường Đoàn K, tỉnh L;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Tòng Thị Tuyết